

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2026/HNGĐ -ST
Ngày: 13 - 8 - 2026
V/v trA chấp: Ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần A Hồng và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 232/2026/TLST-HNGĐ ngày 12/04/2026 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48 /2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/ 07 /2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Trần Diệu A**, sinh năm 2003 (Có đơn xin xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đồng Chôm, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ
2. Bị đơn: A **Tổng Bình M**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Chợ Bến, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Trần Diệu A trình bày:*

Chị Trần Diệu A kết hôn với A Tổng Bình M trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã ThA Cao, Lương Sơn, Hoà Bình nay là xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ vào ngày 12/12/2022. Sau khi kết hôn quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân được 2 năm hiện tại hai vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Diệu A xin được ly hôn với Tổng Bình M.

Về nuôi con chung: Có 01 con là Tổng M A, sinh ngày 28/4/2024 khi ly hôn chị Diệu A xin được nuôi con chưa yêu cầu A M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Trần Diệu A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Phía bị đơn – A Tổng Bình M, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Theo đơn đề nghị của nguyên đơn, Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ đã tiến hành xác M:

Tại biên bản xác M ngày 25/5/2026 bà Nguyễn Thị Mai (mẹ đẻ A Tổng Bình M) trình bày: A M kết hôn chị Diệu A sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình bà. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng trong việc làm ăn không lo lắng cho kinh tế chung của hai vợ chồng, A M đôi khi không chịu tu trí làm ăn. Do không bảo ban được nhau nên cháu Diệu A đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ, còn cháu M sống với gia đình và đang làm việc tại mỏ đá số 7 Cao Dương sáng đi làm tối về nhà, văn bản của toà án tôi đã giao cho cháu M.

Tại Biên bản xác M trường thôn chợ Bến cho biết : A Tổng Bình M và chị Trần Diệu A là vợ chồng chúng sống và đăng ký hộ khẩu tại thôn Chợ Bến, xã Cao Dương, thời gian gần đây chị Diệu A đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống còn A M vẫn đang sống tại địa phương cùng với gia đình bà Nguyễn Thị Mai tại thôn chợ Bến.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Việc Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Trần Diệu A được ly hôn A Tổng Bình M; Về con chung: giao cho chị Trần Diệu A trực tiếp nuôi con là Tổng M A, sinh ngày 28/04/2024; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn A Tổng M A có nơi cư trú tại xóm Chợ Bến, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng nhưng A M vắng mặt không đến tòa làm việc.

Ngày 14/7/2026 chị Trần Diệu A có đơn xin xét xử vắng mặt.

HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Trần Diệu A và A Tổng Bình M tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã ThA Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau. Như chị Diệu A trình bày thì vợ chồng sống ly thân được 2 năm mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai nữa. Tòa án tiến hành báo gọi A M đến để hoà giải, A M đã biết nhưng không đến tòa làm việc còn chị Diệu A vẫn cương quyết xin được ly hôn.

Theo lời trình bày của chị Diệu A, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mai mẹ đẻ A Tổng Bình M và chính quyền địa phương thì thấy: Mâu thuẫn giữa chị Diệu A và A M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cứ để hôn nhân tồn tại như hiện nay sẽ A hưởng cho cả hai bên. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2016 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Diệu A.

[2.2] Về nuôi con chung: Có một con chung là cháu Tổng M A, sinh ngày 28/04/2024. Hiện tại cháu M A đang ở với mẹ nay ly hôn chị Diệu A xin được nuôi con và chưa yêu cầu A Tổng Bình M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay A Tổng Bình M không có mặt và không có văn bản trình bày quan điểm ý kiến của mình về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Hơn nữa cháu Tổng M A sinh ngày 28/4/2024 đến nay chưa được 36 tháng tuổi. Căn cứ điều 81, 82, 83, 84 giao cháu Tổng M A cho chị Trần Diệu A trực tiếp nuôi con là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và chị Diệu A không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: Chị Trần Diệu A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[2] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Diệu A

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Diệu A được ly hôn A Tổng Bình M

- Về nuôi con chung: Giao chị Trần Diệu A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Tổng M A1 sinh ngày 28/4/2024 đến khi cháu M A1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

A Tổng Bình M được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Chị Diệu A và A M được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] **Về án phí:** Chị Trần Diệu A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 00003612, ngày 21/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, chị Trần Diệu A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Chị Trần Diệu A và A Tổng Bình M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Dương;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Nguyệt

